

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2024/TLST -HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1995, nơi cư trú: Tổ Dân Phố 2, thị trấn C, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: bà Huỳnh Thị Hồng N, sinh năm: 1996, nơi cư trú: Tổ Dân Phố 2, thị trấn C, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C, địa chỉ: Tổ Dân Phố 12, thị trấn C, huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng. Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Thanh T, Chức vụ: Giám đốc. Theo quyết định số 4716/QĐ-NHCS ngày 25 tháng 11 năm 2016 về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án của Ngân hàng chính sách xã hội.

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 53, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 150 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn C và bà Huỳnh Thị Hồng N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Huỳnh Văn C, sinh ngày 02/01/2017 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 21/7/2019 cho ông Nguyễn Văn C trực tiếp nuôi dưỡng.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

2.2. *Về cấp dưỡng nuôi con:* Không yêu cầu.

2.3. *Về tài sản chung:* Không có.

2.4. *Về nợ chung:* Ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ trả số tiền 50.000.000 đồng và lãi suất phát sinh theo hợp đồng số 6600000720182560 ngày 09/4/2021 cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C. Tiếp tục duy trì hợp đồng số 6600000720182560 ngày 09/4/2021 cho đến khi ông Nguyễn Văn C trả xong khoản nợ nêu trên.

2.5. *Về án phí:* Ông Nguyễn Văn C tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng và 1.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008336 ngày 10/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Tiên. Ông Nguyễn Văn Ch còn phải nộp số tiền 1.100.000 đồng (Một triệu một trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Tiên;
- Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng;
- Ủy ban nhân dân thị trấn C;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hiền